

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST

Ngày 27 - 11 - 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI- TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Độ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bằng và bà Nguyễn Ngọc Lan

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Giang. Thư ký tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

**Hà Thị H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1950. Tại tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Tổ 18, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị C (đã chết); chồng Hoàng Văn H (đã chết), có 04 con. Lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền sự: Không; nhân thân: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

***Người làm chứng:***

- Anh Mã Đình N- sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

- Chị Hoàng Thị C - sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 18, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H1 - sinh năm 1961; Nơi cư trú: Tổ 25, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Ông Đào Đăng N - sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 1, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 Hà Thị H trao đổi với một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ, thuê làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với giá 3.000.000 đồng, H đưa cho người thanh niên đó hai bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ), giấy GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có số BA **608399** vào sổ cấp GCN: CH 00219 ngày cấp 27 tháng 5 năm 2010, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 33-D-iV, địa chỉ thửa đất tại tổ 52, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái; diện tích 107m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm và giấy GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có số BA **608400** vào sổ cấp GCN: CH 00220 ngày cấp 27 tháng 5 năm 2010, thửa đất số 5A, tờ bản đồ số: 33-D-iV địa chỉ thửa đất tại tổ 52, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, diện tích 90m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị (đều mang tên Hà Thị H - trú tại tổ 52 - phường Đ- thành phố Y), (hai giấy CNQSDĐ gốc H đã thế chấp cho Trịnh Công Đ, trú tại tổ 9, phường Đ, thành phố Y). Người nam giới đó mang hai bản photo GCNQSDĐ đi làm, kết hợp thông tin, dữ liệu thành GCNQSDĐ số: BA **608399** số vào sổ cấp GCN: CH 00220, cấp ngày 27 tháng 5 năm 2017, thửa đất số 5A, tờ bản đồ số: 33-D-iV, địa chỉ thửa đất: Tổ 52, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, diện tích 90m<sup>2</sup> đất ở đô thị, giấy mang tên Hà Thị H - trú tại tổ 52, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Mục đích H thuê làm giấy GCNQSDĐ giả để khi nào cần sẽ sử dụng.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 người nam giới đó đem GCNQSDĐ giả mang đến cho H, H trả cho người nam giới đó 3.000.000 đồng.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 H đã đem GCNQSDĐ giả đến phòng công chứng Hoàng Thắng, thuộc tổ 02, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H1, trú tại: Tổ 25, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, mục đích làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là để vay tiền của ông H1 cho con gái là Hoàng Thị C làm nhà ở. Khi kiểm tra thủ tục giấy tờ, công chứng viên nghi ngờ GCNQSDĐ mà H mang đến làm hợp đồng là giả, nên đã trình báo cơ quan điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 GCNQSDĐ số BA 608399 số vào sổ cấp GCN: CH. 00220 cấp ngày 27 tháng 5 năm 2017.

Tại bản kết luận giám định số: 198/KLGD ngày 15 tháng 8 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu A gửi giám định là phôi giả;

- Hình dấu tròn có nội dung “Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất” dưới mục “Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền” đề ngày 10/9/2017 trên tài liệu ký hiệu A là hình dấu giả;

- Hình dấu tròn có nội dung “Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất” dưới mục “Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền” đề ngày 27/02/2019 trên tài liệu ký hiệu A là hình dấu giả;

- Chữ ký đề tên Phạm Thị Thu H dưới mục “Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền” đề ngày 10/9/2017 và ngày 27/02/2019 trên tài liệu ký hiệu A với chữ ký của bà Phạm Thị Thu Hiền trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M21 không phải do cùng một người ký ra.

Bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSTP ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đã truy tố bị cáo Hà Thị H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Thị H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 341; khoản 1, khoản 2 Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Thị H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập và phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng, án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa bị cáo Hà Thị H thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23-7-2019 bị cáo Hà Thị H đã thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích để sử dụng và mục đích cá nhân. Ngày 29-7-2019 Hà Thị H đã

đem GCNQSDĐ số BA 608399 số vào sổ cấp GCN: CH. 00220 cấp ngày 27 tháng 5 năm 2017 giả, đến phòng công chứng Hoàng Thắng để làm thủ tục vay tiền và bị phát hiện thu giữ. Hành vi của bị cáo Hà Thị H đã phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo Hà Thị H là người có đầy đủ năng lực nhận thức để điều khiển hành vi của mình, nhưng do vì mục đích vụ lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo đã cao tuổi, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, cải tạo tại cộng đồng, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo cao tuổi, hết khả năng lao động nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu của Hà Thị H 01 GCNQSDĐ số BA 608399 số vào sổ cấp GCN: CH. 00220 cấp ngày 27 tháng 5 năm 2017 giả, được lưu trong hồ sơ vụ án, do đó không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hà Thị H phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Hà Thị H 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

**4. Về án phí:** Bị cáo Hà Thị H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Y;
- THADS thành phố Y;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Y;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND phường Đ;
- Lưu: HS, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Trần Thị Độ**